

**TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 10-5-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

2. Bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; địa chỉ: Tòa nhà CC5, Bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cù Minh T - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện N; vắng mặt

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt D - Phó Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện N; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Đình T, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn N, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2021 và trong quá trình xét xử, đại diện nguyên đơn trình bày:

Căn cứ hợp đồng vay vốn số 7071760505 ngày 24/3/2016, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ng đã

giải ngân cho anh Bùi Đình T vay số tiền là 50.000.000 đồng, chương trình hộ nghèo, lãi suất là 0,55%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích sử dụng vốn vay để mua bò sinh sản, hạn trả nợ đến ngày 24/3/2019.

Đến hạn trả nợ, anh T không trả được số tiền vay nên ngày 06/4/2019 Ngân hàng Chính sách xã hội đã chuyển nợ quá hạn. Qua nhiều lần đôn đốc, đến ngày 06/5/2020, anh T đã trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội được 22.000.000 đồng. Đến ngày 27/12/2021 (ngày khởi kiện) anh T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 28.000.000 đồng, tiền lãi là 7.083.143 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 35.083.143 đồng.

Nay Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đề nghị anh Bùi Đình T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 28.000.000 đồng và tiền lãi chưa trả tính đến ngày 10/5/2022 (ngày xét xử) là 7.904.441 đồng. Ngoài ra, buộc anh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kể từ ngày 11/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đối với bị đơn Bùi Đình T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh T (bằng hình thức niêm yết tại nơi cư trú và nhắn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng) nhưng anh T đều vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, buộc anh Bùi Đình T phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc là 28.000.000 đồng, tiền lãi chưa trả tính đến ngày xét xử là 7.904.441 đồng, tổng cộng là 35.904.441 đồng và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ; về án phí: anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và anh Bùi Đình T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn được quy định tại khoản 3

Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn Bùi Đình T vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo hợp đồng vay vốn số 7071760505 ngày 24/3/2016 anh Bùi Đình T vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 0,55%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ là ngày 24/3/2019. Anh T đã cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn, nhưng đến hạn trả nợ, anh T không trả được số tiền vay, nên ngày 06/4/2019, Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn. Đến ngày 06/5/2020, anh T mới trả được 22.000.000 đồng tiền gốc. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đề nghị Tòa án buộc anh Bùi Đình T thanh toán tổng số tiền nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng vay vốn nói trên tính đến ngày xét xử (10/5/2022) là 35.904.441 đồng, trong đó tiền gốc là 28.000.000 đồng, tiền lãi là 7.904.441 đồng. Xét thấy, hợp đồng vay vốn ngày 24/3/2016 giữa anh Bùi Đình T với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có nội dung cam kết rõ ràng, nhưng anh T không thanh toán đầy đủ tiền vay đúng hạn, nên đề nghị của Ngân hàng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy cần buộc anh T phải thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền còn nợ nêu trên là phù hợp.

[3] Về án phí: Anh Bùi Đình T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, buộc anh Bùi Đình T phải thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tính đến ngày 10 tháng 5 năm 2022 số tiền gốc là 28.000.000 đồng, tiền lãi là 7.904.441 đồng (có phiếu tính lãi kèm theo), tổng cộng là: 35.904.441đ (*Ba mươi lăm triệu chín trăm linh bốn nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Bùi Đình T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn số 7071760505 ngày 24/3/2016 cho đến khi anh Bùi Đình T thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí: Anh Bùi Đình T phải nộp 1.795.000đ (*Một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến